TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26/02/2026.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

2. Ông Danh Út Nhỏ.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Thái Vũ Đức – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên toà*: Bà Thị Kim Lài – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 416/2025/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 11 năm 2025, về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2026/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Nhật V - sinh năm 1986, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị C - sinh năm 1989, có mặt.

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2025, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Nhật V như sau:

Ông và bà Bùi Thị C cưới nhau từ năm 2015, hôn nhân tự nguyện, vợ chồng ông bà đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 12/9/2016.

Vợ chồng sống chung không hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ ông chơi cờ bạc rồi bán trang sức do vợ chồng làm mua để dành, bà C đi làm nhưng không có tiền, liên tục yêu cầu ông đưa tiền nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn về tiền bạc, gần cuối năm 2024 bạn làm chung với vợ ông đến nhà đòi tiền, khi ông hỏi nợ tiền gì thì vợ ông không nói. Sau khi ăn tết năm 2025 xong thì bà C bỏ nha đi về nhà cho mẹ ruột ở ấp H, xã Đ sinh sống cho đến nay. Từ tháng 02 năm 2025 đến nay vợ chồng ông bà đã sống ly thân. Hiện vợ chồng không còn khả năng chung sống với nhau được nữa và ông không còn tình cảm với bà Bùi Thị C nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Bùi Thị C.

Thời gian chung sống vợ chồng ông bà có 04 người con chung tên Nguyễn Nhật H – sinh ngày 06/11/2016; Nguyễn Trần Gia B – sinh ngày 09/9/2021; Nguyễn Khánh V1 – sinh ngày 14/10/2022 hiện nay ông đang nuôi dưỡng và Bùi Khánh T – sinh ngày 16/10/2019 hiện do bà Bùi Thị C nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà cam đoan vợ chồng ông bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Ông xin được ly hôn với bà Bùi Thị C.

Về con chung: Ông xin nuôi con chung tên Nguyễn Nhật H – sinh ngày 06/11/2016; Nguyễn Trần Gia B – sinh ngày 09/9/2021; Nguyễn Khánh V1 – sinh ngày 14/10/2022. Ông không yêu cầu bà Bùi Thị C cấp dưỡng nuôi con. Ông đồng ý giao con chung tên Bùi Khánh T – sinh ngày 16/10/2019 cho bà Bùi Thị C nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Bùi Thị C đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng bà Bùi Thị C không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của bà Bùi Thị C.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do là không tuân thủ pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụg dân sự xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ông Nguyễn Nhật V được ly hôn với bà Bùi Thị C. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Nhật H – sinh ngày 06/11/2016; Nguyễn Trần Gia B – sinh ngày 09/9/2021; Nguyễn Khánh V1 – sinh ngày 14/10/2022 cho ông Nguyễn Nhật V tiếp tục nuôi dưỡng. Giao cháu Bùi Khánh T – sinh ngày 16/10/2019 cho bà Bùi Thị C nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Nguyễn Nhật V và bà Bùi Thị C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

Ông Nguyễn Nhật V có đơn xin vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của ông Nguyễn Nhật V không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử cũng như nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Nhật V.

Bà Bùi Thị C là bị đơn trong vụ án, bà Bùi Thị C có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện nay bà Bùi Thị C vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên. Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà Bùi Thị C vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Bùi Thị C.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Nhật V và bà Bùi Thị C cưới nhau từ năm 2015, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 119/2016, ngày 12/9/2016, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của ông Nguyễn Nhật V và bà Bùi Thị C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của ông Nguyễn Nhật V và bà Bùi Thị C là hôn nhân tự nguyện, ông bà sống hạnh phúc đến năm 2016 và có 04 người con chung. Ông Nguyễn Nhật V cho rằng vợ ông chơi cờ bạc rồi bán trang sức do vợ chồng làm mua để dành, bà C đi làm nhưng không có tiền, liên tục yêu cầu ông đưa tiền nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn về tiền bạc, gần cuối năm 2024 bạn làm chung với vợ ông đến nhà đòi tiền, khi ông hỏi nợ tiền gì thì vợ ông không nói. Sau khi ăn tết năm 2025 xong thì bà C bỏ nha đi về nhà cho mẹ ruột ở ấp H, xã Đ sinh sống cho đến nay. Từ tháng 02 năm 2025 đến nay vợ chồng ông bà đã sống ly thân. Ngày 29/12/2025 và ngày 16/01/2026, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng bà Bùi Thị C vắng mặt. Xét thấy, vợ chồng ông bà đã ly thân tính đến ngày xét xử khoảng 01 năm, trong thời gian ly thân ông Nguyễn Nhật V và bà Bùi Thị C không còn liên lạc với nhau, khi Tòa án mời bà Bùi Thị C đến Tòa án để hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ thì bà Bùi Thị C không có mặt cho thấy bà Bùi Thị C không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này và cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Ông Nguyễn Nhật V cương quyết xin ly hôn với bà Bùi Thị C và tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương bà Bùi Thị C, vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Nhật V.

[4] Về con chung: Ông Nguyễn Nhật V và bà Bùi Thị C có 04 người con chung tên Nguyễn Nhật H – sinh ngày 06/11/2016; Nguyễn Trần Gia B – sinh ngày 09/9/2021; Nguyễn Khánh V1 – sinh ngày 14/10/2022 hiện nay tôi đang nuôi dưỡng và Bùi Khánh T – sinh ngày 16/10/2019 do bà Bùi Thị C nuôi dưỡng con.

Ông Nguyễn Nhật V đồng ý giao con chung tên Bùi Khánh T – sinh ngày 16/10/2019 cho bà Bùi Thị C tiếp tục nuôi dưỡng và xin tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Nhật H – sinh ngày 06/11/2016; Nguyễn Trần Gia B – sinh ngày 09/9/2021; Nguyễn Khánh V1 – sinh ngày 14/10/2022, hiện cháu H có nguyện vọng muốn sống chung với cha nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Nhật V.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Nhật V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Nhật V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Ông Nguyễn Nhật V phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009003, ngày 18/11/2025, của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Nhật V.

Về hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Nhật V ly hôn với bà Bùi Thị C.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật H – sinh ngày 06/11/2016; Nguyễn Trần Gia B – sinh ngày 09/9/2021; Nguyễn Khánh V1 – sinh ngày 14/10/2022 cho ông Nguyễn Nhật V tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu Bùi Khánh T – sinh ngày 16/10/2019 do bà Bùi Thị C tiếp tục nuôi dưỡng con.

Ông Nguyễn Nhật V và bà Bùi Thị C được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được phép cản trở ông bà thực hiện quyền này.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Nhật V phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0009003, ngày 18/11/2025, của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND cùng cấp;
-THADS;
-Các đương sự;
-UBND xã Định Hòa và phường Trảng Bàng;
-Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang